

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: CÁC NGHỀ PHỔ BIẾN

Thời gian thực hiện: 3 tuần (Từ ngày 02/12 đến ngày 20/12/2024)

Stt	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động giáo dục	Ghi chú
			Chung	Riêng		
1. Lĩnh vực phát triển thể chất						
a) Phát triển vận động						
1	3	Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	- Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên.(kết hợp với vẫy bàn tay, nắm, mở bàn tay). - Cúi về phía trước. - Ngồi xổm, đứng lên;	- Bắt chéo 2 tay trước ngực - Bước lên phía trước, sang ngang. - Co duỗi chân. - Vỗ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu) - Ngửa người ra sau. - Nhún chân.	* Hoạt động học ` Tập các động tác hô hấp, tay, lưng, bụng, chân kết hợp bài hát "Lớn lên cháu lái máy cày" -Trò chơi: Kéo cưa lừa xẻ; Dệt vải; Tay roi	
2	4	Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh	- Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh		* Hoạt động học - Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh + Trò chơi: Chuyển bóng - Bò dích dắc qua 5 điểm (ST) + Trò chơi: Kéo co - Ném trúng đích nằm ngang bằng 1 tay + Trò chơi: Trời mưa - Trò chơi mới: Chú bộ đội hành quân	
5	3	Trẻ biết kiểm soát được vận động:	- Bò dích dắc/qua 5 điểm)			
9	3	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp:	- Ném trúng đích bằng 1 tay(Đích ngang).			
10	4	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp:				
11	3	Trẻ thực hiện được các vận động:		- Gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay	* Hoạt động chơi - Góc kỹ năng: Đan (tre, xốp...) - Góc xây dựng: Xây nhà, xây trường/lớp học, xây xưởng sản	

12	4	Trẻ biết thực hiện được các vận động:		- Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay, vê, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn, nôi.	xuất... lắp ghép nhà, lắp ghép đường đi... - Chơi với các ngón tay: Cắp cua bỏ giỏ; năm ngón tay ngoan... - Dạy/rèn trẻ kỹ năng sử dụng kéo an toàn... - Dạy/rèn trẻ kỹ năng khâu, buộc dây giày...	
13	3	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động.		- Xếp chồng các hình khối khác nhau. - Sử dụng kéo.		
14	4	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động:		- Lắp ghép hình - Cắt đường thẳng - Xâu, buộc dây		
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe						
17	3	Trẻ có khả năng biết tên một số món ăn hàng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau...		- Nhận biết một số món ăn quen thuộc(ở trường và gia đình: Xôi nếp, cá nướng, nộm măng, cơm lam)	* Hoạt động ăn - Trò chuyện với trẻ về 1 số món ăn quen thuộc ở trường và gia đình. - Trò chuyện, nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn:	
18	4	Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...		- Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn: Luộc, xào, kho, rán, nướng, hấp, nộm, đồ, nấu..	Luộc, xào, kho, rán, nướng, hấp, nộm, đồ, nấu..qua bữa ăn hàng ngày tại trường và gia đình. - Rèn trẻ kỹ năng sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách; trẻ tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức	
21	3	Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn:	- Làm quen/tập đánh răng, lau mặt.	- Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.	* Hoạt động vệ sinh cá nhân	
22		Trẻ biết sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.	- Tập/rèn luyện thao			

23	4	Trẻ biết thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở:	tác rửa tay bằng xà phòng.		- Rèn kỹ năng tập đánh răng, lau mặt. - Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng.	
24		Trẻ biết tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức				
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức						
b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán						
53	3	Trẻ quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 4/trong phạm vi 9 và đếm theo khả năng.		* Hoạt động học - Tách, gộp nhóm có số lượng trong phạm vi 3. - Nhận biết số lượng trong phạm vi 4, 9. Nhận biết chữ số 4.	
54		Trẻ biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5				
55	4	Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít.			* Hoạt động chơi ` Góc học tập: Chơi với bảng chun học toán; Chơi bàn tính học đếm; Nhận biết các số lượng qua dụng cụ các nghề; Tạo số bằng các que tính; Xếp hạt thành các số.	
56		Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: bao nhiêu? là số mấy?				
57		Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 10.				
58		Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn,				
59	3	Trẻ biết sử dụng các số từ 1-5 để chỉ số lượng, số thứ tự trong phạm vi 4.		- Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 4.		
60		Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 4.				
61		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 3 thành hai nhóm.				
62	4	Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 4, đếm và nói kết quả.	- Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn. - Gộp hai nhóm đối tượng và đếm.			

63		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.				
c) Khám phá xã hội						
85	3	Trẻ kể tên và được sản phẩm của nghề nông, nghề xây dựng...khi được hỏi, xem tranh.		- Tên gọi, sản phẩm và ích lợi của một số nghề phổ biến.(bác sĩ, công an, giáo viên, bộ đội, nghề nông, nghề dệt, nghề may, nghề thợ xây...)	* Hoạt động học - Công việc của nghề nông (theo hướng tích hợp Steam) - Tìm hiểu một số nghề phổ biến quen thuộc (nghề xây dựng, nghề bác sĩ, nghề công an) - Tìm hiểu về ngày 22/12	
86	4	Trẻ kể tên, công việc, công cụ, sản phẩm/ ích lợi...của một số nghề khi được hỏi, trò chuyện.(nghề nông, đan lát, nghề may, nghề xây dựng)		- Tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương; Làm ruộng, làm nương, đan lát.	* Hoạt động chơi - Trò chơi mới: Nói nhanh tên nghề; Nghề nào đồ ấy. - Chơi ngoài trời: quan sát công cụ, sản phẩm của nghề nông (dao, cuốc, xẻng...); Trải nghiệm làm chủ bộ đội; làm quà tặng chú Bộ đội.	
87	3	Trẻ kể tên ngày thành lập quân đội NDVN 22/12... qua trò chuyện, tranh ảnh.	- Tên/đặc điểm nổi bật của ngày thành lập			
89	4	Trẻ biết kể tên và nói đặc điểm của một số ngày thành lập QĐNDVN 22/12	QĐNDVN 22/12.			
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ						
91	3	Trẻ thực hiện được yêu cầu đơn giản, ví dụ "Cháu hãy lấy quả bóng, ném vào rổ"	- Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản/ 2-3 yêu cầu		* Hoạt động học - Thơ: Chú giải phóng quân - Truyện: Người làm vườn và các con trai	
92	4	Trẻ thực hiện được 2-3 yêu cầu liên tiếp, ví dụ "Cháu hãy lấy hình tròn màu đỏ gắn vào bông hoa màu vàng"			* Hoạt động chơi - Ca dao: Con trâu là đầu cơ nghiệp; Trâu ơi ta bảo trâu này...	
95	3	Trẻ lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	- Nghe hiểu nội dung truyện kể,			

96	4	Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.	truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.	- Trả lời và đặt các câu hỏi: "Để làm gì?". - Nghe hiểu nội dung các câu phức.	- Giải các câu đố về ngành nghề... - Góc học tập: Xem các truyện tranh về ngành nghề; làm anbum 1 số nghề quen thuộc, phổ biến;... - Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau ; xem phim, tranh, ảnh về an toàn giao thông, truyện tranh Ebook: Sang đường đúng cách; Thế giới kẹo mút.
97	3	Trẻ nói rõ các tiếng	- Phát âm các tiếng của tiếng việt/ các tiếng có chứa các âm khó.		
		Trẻ sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...			
98	4	Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được.			
		Trẻ biết sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...			
99	3	Trẻ có khả năng sử dụng được câu đơn, câu ghép.	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn	Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn mở rộng.	- Xem phim hoạt hình Tôi Yêu Việt Nam: Đi xe đạp như người lớn-An toàn khi đi xe đạp; Bản hoà ca giao thông-Chú cảnh sát giao thông; Chuyến du ngoạn chợ nổi-An toàn khi đi thuyền;
100	4	Trẻ sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định		Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu ghép.	
102	3	Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.		
	4				
103	3	Trẻ kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	- Kể lại một vài tình tiết/Kể lại truyện đã được nghe.		
104	4	Trẻ kể lại truyện có mở đầu và kết thúc.	- Nghe, kể lại những câu chuyện về nghề nghiệp		

107	3	Trẻ biết sử dụng các từ: "Vâng ạ" "Dạ"; "Thưa"...trong giao tiếp	- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép.			
108	4	Trẻ biết sử dụng các từ như mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi trong giao tiếp.				
109	3	Trẻ đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giờ sách xem tranh.	- Xem và đọc các loại sách khác nhau. - Xem phim, tranh, ảnh về an toàn giao thông, truyện tranh Ebook và phim hoạt hình Tôi Yêu Việt Nam.	- Chăm sách đúng chiều, mở sách, xem sách và đọc truyện.		
110	4	Trẻ biết chọn sách để xem.	- Làm quen với cách đọc và viết tiếng việt: + Hướng đọc, viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng viết của các nét chữ;	- Phân biệt phần mở đầu kết thúc của sách. - "Đọc" truyện qua các tranh vẽ. - Bảo vệ sách.		
		Trẻ biết cầm sách đúng chiều và giờ từng trang để xem tranh ảnh. "Đọc" sách theo tranh minh họa ("Đọc vẹt")				
111	3	Trẻ nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh.	- Mô tả sự vật, hiện tượng, tranh ảnh/ có sự giúp đỡ			
112	4	Trẻ mô tả hành động của các nhân vật trong tranh.				
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội						
125	3	Trẻ biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận.		Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động.	* Hoạt động chơi - Xem video, tranh, ảnh về cảm xúc vui, buồn... - Xếp khuôn mặt vui, cười, xếp dụng cụ các nghề. Vẽ, nặn dụng cụ các nghề	

126	4	Trẻ biết biểu lộ một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên.		Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động; vẽ, nặn, xếp hình.	- Trò chơi: Xếp hình.	
137	3	Trẻ biết cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.		Chơi hòa thuận với bạn.		
138	4	Trẻ biết trao đổi, thỏa thuận với bạn cùng thực hiện hoạt động chung (Chơi, trực nhật..)		Hợp tác với bạn Quan tâm giúp đỡ bạn.		
		Trẻ biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở.				
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ						
147	3	Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc. thích nghe đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện.	- Nghe các bài hát, bản nhạc/nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca)		* Hoạt động học - Dạy hát “Ai làm ra mùa vàng”; VTTN + VTTTTTC “Cháu yêu cô chú công nhân”. - Nghe hát: Hạt gạo làng ta; Xe chỉ luân kim; Màu áo chú Bộ đội. - Trò chơi ÂN: Ai nhanh nhất; nghe tiếng hát tìm đồ vật.	
148	4	Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc. thích nghe và đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện.				
149	3	Trẻ biết hát tự nhiên, hát được giai điệu bài hát quen thuộc.	- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát/ thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.		* Hoạt động chơi - Góc âm nhạc: Nghe, hát các bài hát trong chủ đề; sử dụng các dụng cụ: Trống; xác xô, phách tre... Vận động minh họa; vỗ tay theo phách, nhịp... các bài hát trong chủ đề...	
150	4	Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...				
151	3	Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (Vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).	- Vận động đơn giản/nhịp nhàng theo nhịp điệu/giai		Sử dụng các dụng cụ gõ	
152	4	Trẻ vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức				

		(Vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa).	điệu của các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp	đệm theo tiết tấu	- Dạy trẻ bài hát dân ca “Xe chỉ luân kìm”	
153	3	Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	- Sử dụng/phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình/vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm. - Sử dụng một số/sử dụng các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản/có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét.		* Hoạt động học - Nặn dụng cụ của nghề xây dựng (ĐT) - Xé, dán quà tặng chủ bộ đội (ĐT) * Hoạt động chơi - Góc tạo hình: Nặn sản phẩm nghề nông; cắt, dán sản phẩm 1 số nghề; Xếp hình 1 số nghề; sản phẩm 1 số nghề... - Chơi ngoài trời; Vẽ, nặn sản phẩm 1 số nghề; Xếp hạt hạt, que kem, cành cây, sỏi....	
154	4	Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.				
155	3	Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang tạo thành bức tranh đơn				
156	4	Trẻ biết vẽ phối hợp được các nét xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.				
157	3	Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản.				
158	4	Trẻ có thể xé, cắt theo đường thẳng, đường cong,, và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.				
159	3	Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹp đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.				
160	4	Trẻ biết làm lồm, dõ bẹt, bê loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết				
161	3	Trẻ biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.				
162	4	Trẻ phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.				
165	3	Trẻ biết vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.		- Vận động theo ý thích khi hát/ nghe các bài	* Hoạt động chơi - Góc âm nhạc: Nghe, hát các bài hát trong chủ đề;	

				hát, bản nhạc quen thuộc.	sử dụng các dụng cụ: Trống; xác xô, phách tre... Vận động minh họa; vỗ tay theo phách, nhịp... các bài hát trong chủ đề...
166	4	Trẻ biết lựa chọn và thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc.		- Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc.	
167		Trẻ biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát.		- Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát.	

Ngày 28 tháng 11 năm 2024

Tổ trưởng chuyên môn ký duyệt

Người lập

Chu Thị Thu Phương

Cà Thị Mai